

**U**nity  
Thống nhất  
**E**xcellence  
Vượt trội  
**L**eadership  
Tiên phong

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**



[www.uel.edu.vn](http://www.uel.edu.vn)

**PHÁT TRIỂN WEB  
KINH DOANH**

GV: *ThS Nguyễn Quang Phúc*

Phát triển web kinh doanh:

# HYPertext Markup Language

## (HTML)

ThS. Nguyễn Quang Phúc  
[phucnq@uel.edu.vn](mailto:phucnq@uel.edu.vn)

# NỘI DUNG

01

Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

02

Cấu trúc trang HTML

03

Các thẻ (tags) trong HTML

04

Màu sắc trong HTML

# 1. Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

## »» Lịch sử phát triển

- ✓ HTML = HyperText Markup Language – ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản – ngôn ngữ cơ bản nền tảng để xây dựng các trang web.
- ✓ HTML do Tim Berner Lee phát minh và được W3C (World Wide Web Consortium) đưa thành chuẩn năm 1994. Phiên bản hiện tại: HTML 5.X

## »» Đặc điểm

- ✓ HTML sử dụng các tập ký hiệu đánh dấu thường được gọi là các thẻ (tags) để định dạng cách hiển thị dữ liệu.
- ✓ Các trình duyệt thường không báo lỗi cú pháp cho ngôn ngữ HTML. Nếu viết sai cú pháp chỉ dẫn đến kết quả hiển thị không đúng với dự định.

# 1. Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

## »» Soạn thảo HTML

- ✓ **Trình soạn thảo:** Notepad, SublimeText, ...
  - ✓ **IDE:** Visual Studio Code, Atom, IntelliJ IDEA, WebStorm, ...
- Lưu tập tin HTML với phần mở rộng **.html/.htm** → mở trực tiếp với trình duyệt web.

The screenshot displays a code editor and a browser window side-by-side, illustrating the process of writing and viewing HTML code.

**Code Editor (Visual Studio Code):**

- File name: home.html
- Content:

```
1 <h3>Welcome to UEL</h3>
2 Chào mừng các em đến với lớp học <b>Phát triển web kinh doanh</b>
```
- Line 2, Column 66
- Tab Size: 4
- HTML

**Browser Output:**

- Title bar: home.html
- Address bar: file:///Volumes/Data/Works/1.UEL/Web/Demo/Examples/home.html
- Content:

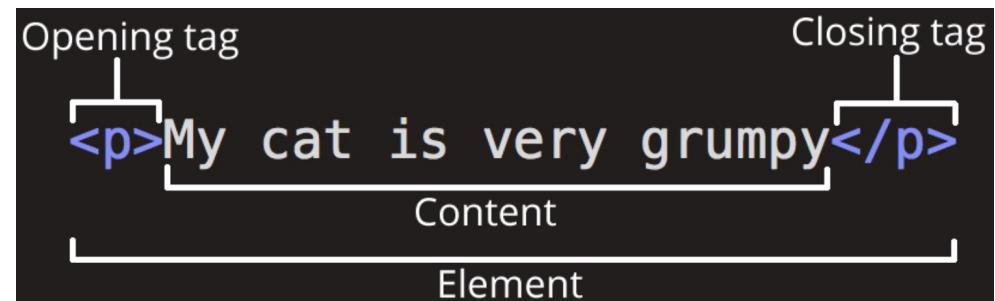
Welcome to UEL

Chào mừng các em đến với lớp học Phát triển web kinh doanh

# 1. Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

## »» Soạn thảo HTML

- ✓ Hầu hết các tag của HTML đều có **thẻ bắt đầu** (thẻ mở) và **thẻ kết thúc** (thẻ đóng) tương ứng.
- ✓ Thẻ kết thúc tương tự thẻ bắt đầu chỉ khác nhau là thêm ký tự "/" vào trước.
- ✓ Thẻ mở và thẻ đóng được khai báo như sau:  
`<thẻ mở> dữ liệu </thẻ đóng>`  
**thẻ mở = thẻ đóng**
- ✓ Một số thẻ không cần thẻ đóng
  - `<img />`, `<br />`



# 1. Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

## »» Soạn thảo HTML

- ✓ Các thẻ không phân biệt chữ hoa và thường:

**<HTML> = <Html> = <html>**

- ✓ Bỏ qua các khoảng trắng thừa và các dấu ngắt dòng, xuống dòng giữa văn bản dữ liệu và các thẻ, ví dụ:

Đoạn 1	Đoạn 2	Đoạn 3
Chúc tất cả các bạn Học tốt	Chúc tất cả các bạn Học tốt	Chúc tất cả các bạn Học tốt

→ Chúc tất cả các bạn Học tốt

- ✓ Ghi chú trong HTML: **<!-- Ghi chú -->**

# 1. Giới thiệu về ngôn ngữ HTML

## »» Soạn thảo HTML

- ✓ Văn bản HTML được soạn thảo như bình thường, lưu ý:
  - Mọi khoảng trắng, dấu xuống dòng trong HTML được thể hiện trên trang web → 1 khoảng trắng duy nhất.
  - Để gõ một số ký tự đặc biệt ta phải sử dụng mã:
    - Khoảng trắng (trong trường hợp muốn có nhiều hơn 1 ký tự trắng): &nbsp;
    - Dấu nhỏ hơn (<): &lt; và lớn hơn (>): &gt;
    - Dấu ngoặc kép ("'): &quot;
    - Ký hiệu ©: &copy;
    - ...

## 2. Cấu trúc trang HTML

### »» Bố cục cấu trúc chung

```
<!DOCTYPE html>  
<html> —————  
    <head> —————  
        <meta charset="UTF-8">  
        <title> Tiêu đề trang </title>  
    </head> —————  
    <body> —————  
        Đây là nội dung chính của trang Web  
    </body> —————  
</html> —————
```

Bắt đầu, kết thúc  
trang HTML

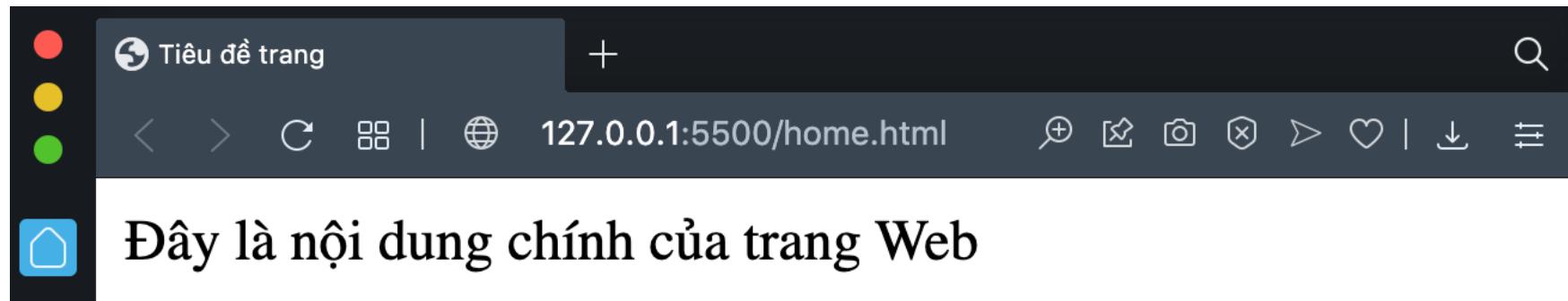
Phần đầu trang  
HTML

Nội dung trang  
HTML

## 2. Cấu trúc trang HTML

### »» Bố cục cấu trúc chung

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title> Tiêu đề trang </title>
  </head>
  <body>
    Đây là nội dung chính của trang Web
  </body>
</html>
```



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Cấu trúc thẻ

- ✓ Một thẻ (tag) thường có 3 hoặc 4 phần:
  - *Tên của thẻ*: dùng để nhận dạng chức năng của thẻ
  - *Thuộc tính của thẻ*: dùng để nhận biết dữ liệu được hiển thị như thế nào.
  - *Giá trị của thuộc tính thẻ*.
  - Hoặc có thêm *các thành phần con* nằm giữa tag mở và tag đóng của thẻ.

- ✓ Khai báo thẻ:

**<ten\_the tên\_TT1=“giá\_trị1” tên\_TT2=“giá\_trị2”>Noi dung</ten\_the>**

Vd: <div style=“font-size: 30px”>Chữ to</div>

<img src=“hinh\_anh.png” title=“hình ảnh” />

\*Lưu ý: - Có thể thay đổi thứ tự khai báo các thuộc tính.

- Sự hỗ trợ các thẻ, thuộc tính ở mỗi trình duyệt là khác nhau.

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Heading tag

Thẻ mở	Thẻ đóng	Mục đích
<h1>	</h1>	- Định dạng dòng văn bản theo phân cấp các đề mục. Kích thước của ký tự nhỏ dần từ 1 đến 6.
<h2>	</h2>	- Sau mỗi thẻ, văn bản tự động xuống dòng.
<h3>	</h3>	Thuộc tính: <b>align=</b> “cách căn chỉnh 1`ề”: <b>left, right, center, justify</b>
<h4>	</h4>	
<h5>	</h5>	
<h6>	</h6>	

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Các thẻ trong nội dung trang

Thẻ mở	Thẻ đóng	Mục đích
<body>	</body>	Nội dung của trang Web
<!--	-->	Chú thích của trang HTML
<p>	</p>	Khai báo một đoạn văn bản, chèn một ký tự xuống dòng và một dòng trống. Thuộc tính:  <b>align</b> =“cách căn chỉnh lề”: left, right, center, justify
 		Tạo dòng mới

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Các thẻ trong nội dung trang

Thẻ mở	Thẻ đóng	Mục đích
<div>	</div>	Khai báo một vùng (dòng) văn bản
<span>	</span>	Khai báo một vùng văn bản (trên một dòng)
<header>	</header>	*HTML5: Khai báo vùng đầu văn bản
<footer>	</footer>	*HTML5: Khai báo vùng cuối văn bản
<section>	</section>	*HTML5: Khai báo một vùng văn bản (giống div)
<nav>	</nav>	*HTML5: Khai báo một nhóm các liên kết đi đầu hướng

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Các thẻ định dạng ký tự

Thẻ mở	Thẻ đóng	Mục đích	Ví dụ
<b>	</b>	In đậm	<b>Uel</b>
<i>	</i>	In nghiêng	<i>Uel</i>
<u>	</u>	Gạch dưới	<u>Uel</u>
<tt>	</tt>	Chữ có độ rộng cố định	<tt>Uel</tt>

Uel Uel Uel Uel

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Các thẻ định dạng ký tự

Thẻ mở	Thẻ đóng	Mục đích
<sub>	</sub>	Subscript, VD: số 2 trong H <sub>2</sub> O
<sup>	</sup>	Superscript VD: số 2 trong X <sup>2</sup>
<font>	</font>	Định dạng kích thước, màu sắc, kiểu chữ,... <font face = ??? size = ??? color = ???> ... </font>

```

<body>
    <p style="color: maroon; font-size: 18pt">Định dạng ký tự</p>
    <p>ax<sup>2</sup> + bx + c = 0</p>
    <p>H<sub>2</sub>O</p>
</body>

```

Định dạng ký tự

$ax^2 + bx + c = 0$

H<sub>2</sub>O

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ hình ảnh (image tag)

✓ <img />: chèn hình ảnh vào trang HTML

– Các thuộc tính của thẻ:

- **src**: đường dẫn tập tin ảnh
- **height**: chiều cao của ảnh
- **width**: chiều rộng của ảnh
- **alt**: qui định một chuỗi ký tự thay thế cho ảnh trong trường hợp ảnh không hiển thị.
- **align**: canh chỉnh left, right, center
- **title**: tiêu đề hình ảnh (hiển thị khi đưa chuột vào)

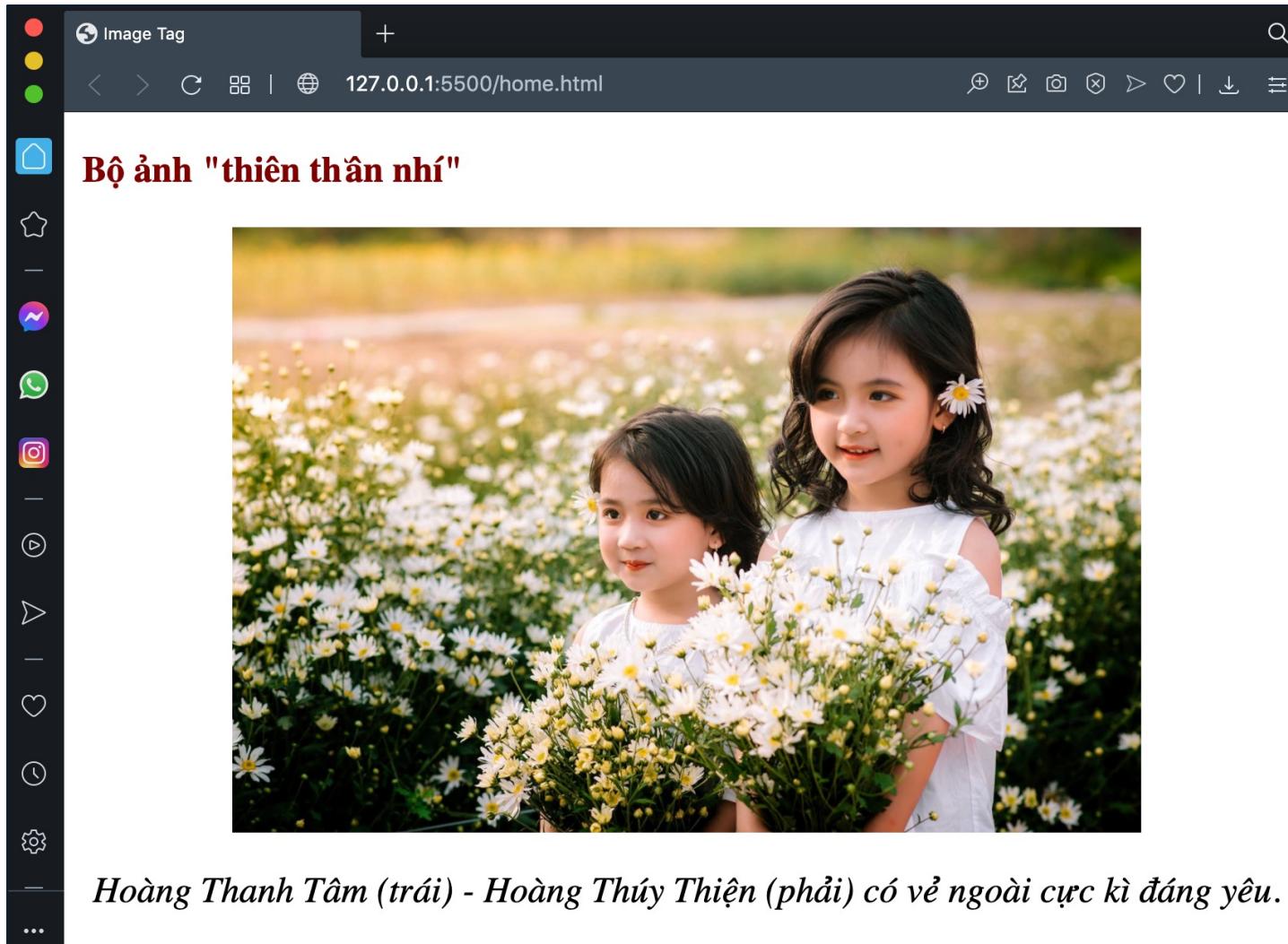
### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ hình ảnh (image tag)

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title> Image Tag </title>
  </head>
  <body>
    <p><b style="color: maroon;">Bộ ảnh "thiên thần nhí"</b></p>
    
    <p style="text-align: center;"><i>Hoàng Thanh Tâm (trái) – Hoàng Thúy
        Thiện (phải) có vẻ ngoài cực kì đáng yêu.</i></p>
  </body>
</html>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ hình ảnh (image tag)



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ danh sách

Dạng đánh số thứ tự (Ordered List - <OL>)	Dạng các nút (Unordered List – <UL>)
<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mục 1</li><li>2. Mục 2</li><li>3. Mục 3</li></ol>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Mục 1</li><li>• Mục 2</li><li>• Mục 3</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Cú pháp: <code>&lt;ol type = kiểu đánh số&gt;</code> *Kiểu đánh số: 1 (default), I, i, A, a</li><li>- Mỗi mục danh sách bắt đầu bằng <code>&lt;li&gt;</code></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cú pháp: <code>&lt;ul type = kiểu danh sách&gt;</code> *Kiểu danh sách: Disc (default), Circle, Square</li><li>- Mỗi mục danh sách bắt đầu bằng <code>&lt;li&gt;</code></li></ul>

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### » Thẻ danh sách

##### ▷ *Ordered List*

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Thẻ danh sách</title>
  </head>
  <body>
    <ol>
      <li>ReactJs</li>
      <li>AngularJs</li>
      <li>VeuJs</li>
    </ol>
  </body>
</html>
```

1. ReactJs
2. AngularJs
3. VeuJs

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Thẻ danh sách</title>
  </head>
  <body>
    <ol type="a">
      <li>ReactJs</li>
      <li>AngularJs</li>
      <li>VeuJs</li>
    </ol>
  </body>
</html>
```

- a. ReactJs
- b. AngularJs
- c. VeuJs

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ danh sách

##### ▷ *Unordered List*

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Thẻ danh sách</title>
  </head>
  <body>
    <ul>
      <li>ReactJs</li>
      <li>AngularJs</li>
      <li>VueJs</li>
    </ul>
  </body>
</html>
```

- ReactJs
- AngularJs
- VueJs

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Thẻ danh sách</title>
  </head>
  <body>
    <ul type="square">
      <li>ReactJs</li>
      <li>AngularJs</li>
      <li>VueJs</li>
    </ul>
  </body>
</html>
```

- ReactJs
- AngularJs
- VueJs

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ danh sách

- ✓ Danh sách để mục có **diễn giải** bắt đầu là **<dl>** kết thúc **</dl>** trong đó mỗi mục trong danh sách **<dt>** là từ khoá, **<dd>** là diễn giải.

```
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Thẻ danh sách</title>
  </head>
  <body>
    <dl>
      <dt>Coffee</dt>
      <dd>- black hot drink</dd>
      <dt>Milk</dt>
      <dd>- white cold drink</dd>
    </dl>
  </body>
</html>
```

Coffee

- black hot drink

Milk

- white cold drink

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

- ✓ Đặc điểm của HTML có thẻ liên kết các trang khác nhau hoặc các phần nằm trong cùng trang bằng cách dùng tag `<a> ... </a>`
- ✓ Ta gọi:
  - Đối tượng sử dụng để kích chuột vào là ***đối tượng liên kết***. Đối tượng có thể là: văn bản, hình ảnh, ...
  - Địa chỉ nội dung sẽ được hiện ra là ***đích liên kết***

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

- ✓ Các thuộc tính:
  - **href**=“đích liên kết”: Nếu trong cùng web nên sử dụng đường dẫn tương đối.
  - **target**=“chế độ mở cửa sổ đích”. Có một số tên đặc biệt:
    - **\_self**: cửa sổ hiện tại
    - **\_blank**: mở tab mới
  - **title**: tên link (hiện ra khi đưa chuột vào)
- ✓ Liên kết trang được thực hiện bằng tag **<a> </a>** với nhiều cấp độ khác nhau (4 cấp độ)

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

➤ *Liên kết với một phần khác nằm trong cùng trang hiện hành:*

- Khai báo để mục sẽ được liên kết đến:

`<span id="gioi_thieu"><h1>1. Giới thiệu</h1></span>`

- Trỏ đến liên kết được khai báo:

Vd: Hãy đọc trước `<a href="#gioi_thieu">phân giới thiệu</a>` để biết nội dung môn học.

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

➤ *Liên kết với một phần nằm trong trang khác (được lưu trữ cùng thư mục với trang hiện hành):*

- Khai báo để mục sẽ được liên kết đến :

Vd: `<a id="#gioi_thieu"><h1>1. Giới thiệu</h1></a>`

- Trỏ đến liên kết được khai báo:

Vd: Hãy đọc trước `<a href="gioithieu.html#gioi_thieu">phần giới thiệu</a>` để biết nội dung môn học.

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

##### ➤ *Liên kết đến địa chỉ website*

– Các trang web liên kết:

- <p><a href="http://www.uel.edu.vn">Trang web Đại học Kinh Tế - Luật</a></p>
- <p><a href="http://www.google.com">Google</a></p>

##### ➤ *Liên kết đến địa chỉ email*

- <p><a href="mailto:example@gmail.com"> Send an email </a></p>

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

➤ *Page1.html:*

```
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Page 1</title>
</head>
<body>
    <p id="sample_text_1">Lorem ipsum, dolor sit amet consectetur
    adipisicing elit.</p>

    <p>Lorem ipsum dolor sit, amet consectetur adipisicing elit.
    Laborum nihil cupiditate voluptate dolorem illo quis exercitationem
    optio unde dolore?</p>
</body>
</html>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Thẻ liên kết trang

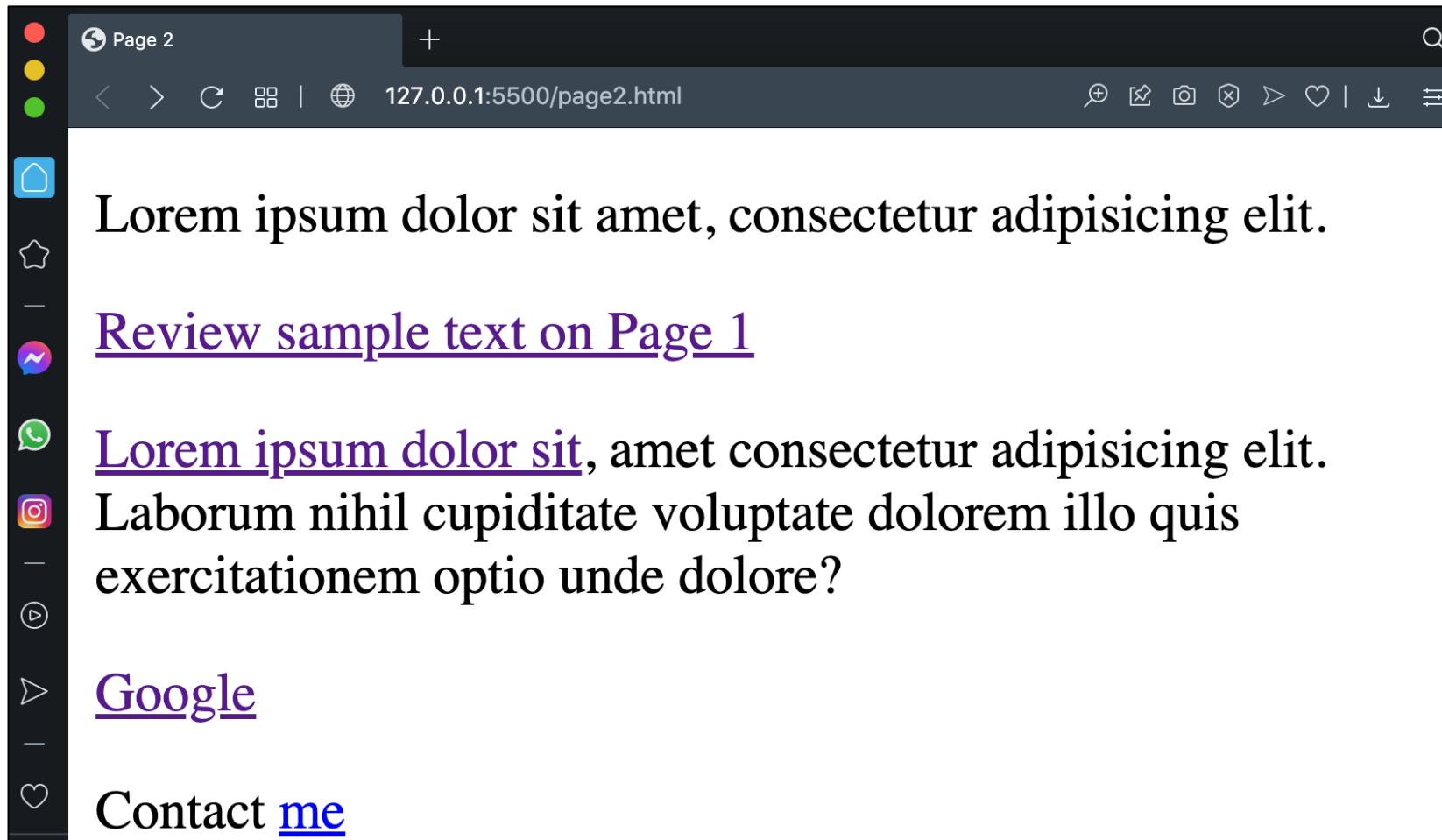
➤ *Page2.html:*

```
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Page 2</title>
</head>
<body>
    <p id="sample_text_2">Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur
    adipisicing elit.</p>
    <p><a href="#">Review sample
    text on Page 1</a></p>
    <p><a href="#">Lorem ipsum dolor sit</a>, amet
    consectetur adipisicing elit. Laborum nihil cupiditate voluptate
    dolorem illo quis exercitationem optio unde dolore?</p>
    <p><a href="https://www.google.com" target="_blank">Google</a></p>
    <p>Contact <a href="mailto:phuc.edu@gmail.com">me</a></p>
</body>
</html>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

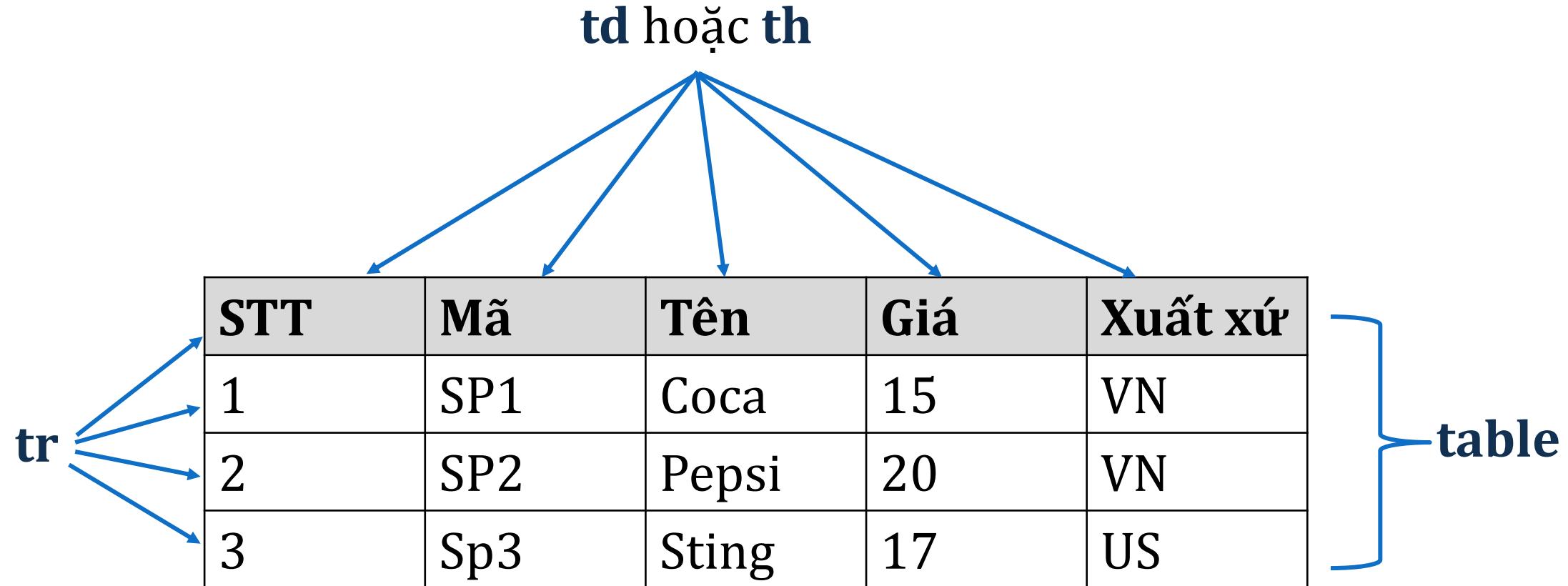
#### » Thẻ liên kết trang

➤ *Page2.html:*



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Table



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Table

- ✓ Cú pháp: <table> ... </table>
- ✓ Các thuộc tính:
  - **caption**: định nghĩa tiêu đề cho bảng.
  - **border**: kích thước đường viền (0: mặc định): không có đường viền.
  - **width, height**: độ rộng và độ cao của bảng. Có thể đặt theo 2 cách:
    - n: (n là số) Quy định độ rộng, cao là n pixels
    - n%: Quy định độ rộng, cao là n% độ rộng, cao của đối tượng chứa bảng.
  - **cellspacing**: Khoảng cách giữa 2 ô liên tiếp.
  - **cellpadding**: Khoảng cách từ góc ô đến nội dung ô.
  - **bgcolor**: màu nền của bảng.
  - **background**: “đường\_dẫn\_hình” – địa chỉ (tương đối) của file ảnh làm nền cho bảng.

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Table

- ✓ Để tạo dòng cho bảng dùng tag `<tr>...</tr>`, bảng có bao nhiêu dòng thì có bấy nhiêu cặp thẻ này.
- ✓ Tạo ô:
  - Ô tiêu đề của bảng: `<th>...</th>`
  - Ô dữ liệu: `<td>...</td>`

Tổng số thẻ `<td>` và `<th>` bằng số ô của bảng. Dòng có bao nhiêu ô thì có bấy nhiêu thẻ `<td>` và/hoặc `<th>` nằm trong cặp thẻ `<tr>...</tr>` tương ứng

- Chú ý: Để có được một ô trống trong bảng (ô không có dữ liệu) thì cần đặt nội dung ô là: `&nbsp;`

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Table

- ✓ <td>, <th>
  - width=“rộng”, height=“cao
  - align=“căn\_lề”: left, right, center, justify.
  - valign=“căn\_lềđứng”: top, middle, bottom.
  - colspan=“n”: Trộn cột, mặc định =1
  - rowspan=“n”: Trộn dòng, mặc định =1
  - nowrap: nếu có sẽ làm cho dữ liệu trong ô không tự xuống dòng.

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Table

## Tạo bảng dữ liệu trong HTML

Danh sách sinh viên

Mã số SV	Họ tên	Ngày sinh
NV01	Huỳnh Nhật Phi	02/05/2000
NV02	Lê Triệu Vỹ	15/08/2000
NV03	Lý Huỳnh Tiên	09/03/2000

```
<html lang="en" xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Title</title>
</head>
<body bgcolor="#faebd7">
    <h2 style="text-align: center">Tạo bảng dữ liệu trong HTML</h2>
    <table align="center" border="1" cellspacing="1" cellpadding="3">
        <caption>Danh sách sinh viên</caption>
        <tr bgcolor="#d3d3d3">
            <th>Mã số SV</th>
            <th>Họ tên</th>
            <th>Ngày sinh</th>
        </tr>
        <tr>
            <td>NV01</td>
            <td>Huỳnh Nhật Phi</td>
            <td>02/05/2000</td>
        </tr>
        <tr>
            <td>NV02</td>
            <td>Lê Triệu Vỹ</td>
            <td>15/08/2000</td>
        </tr>
        <tr>
            <td>NV03</td>
            <td>Lý Huỳnh Tiên</td>
            <td>09/03/2000</td>
        </tr>
    </table>
</body>
</html>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

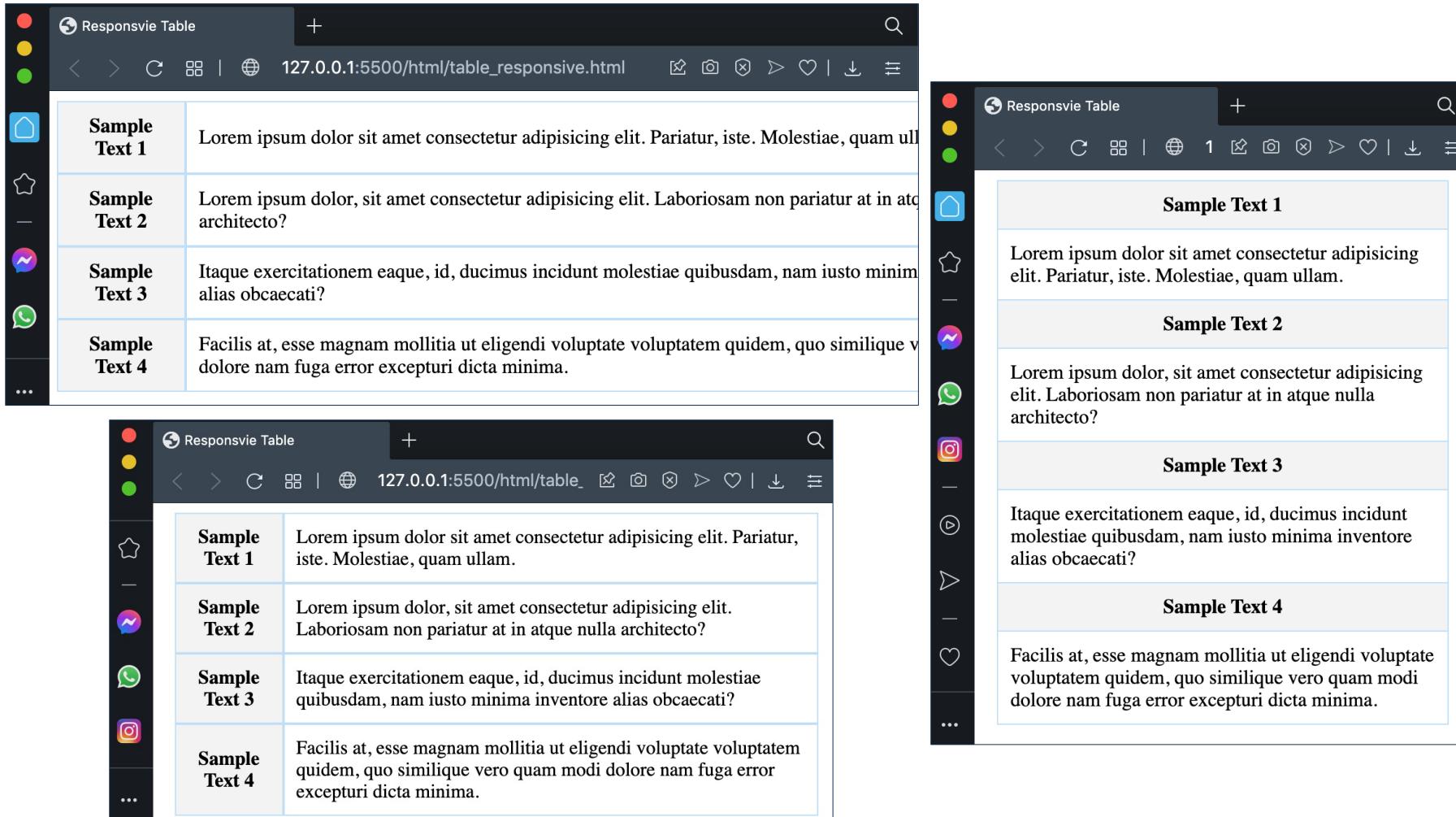
#### »» Table

Bảng điểm học kỳ 1					
STT	Mã	Tên	Điểm		
			Toán	Lý	Hóa
1	SV01	Nam Anh	8	9	7
2	SV02	Khả Như	7	7	9
3	SV03	Hùng An	7	8	8

```
<body bgcolor="#00008b">
    <table align="center" border="1" cellpadding="3"
        cellspacing="1" style="color: white">
        <caption>Bảng điểm học kỳ 1</caption>
        <tr>
            <th rowspan="2">STT</th>
            <th rowspan="2">Mã</th>
            <th rowspan="2">Tên</th>
            <th colspan="3">Điểm</th>
        </tr>
        <tr style="text-align: center">
            <th>Toán</th>
            <th>Lý</th>
            <th>Hóa</th>
        </tr>
        <tr style="text-align: center">
            <td>1</td>
            <td>SV01</td>
            <td>Nam Anh</td>
            <td>8</td>
            <td>9</td>
            <td>7</td>
        </tr>
        <tr style="text-align: center">...
        <tr style="text-align: center">...
    </table>
</body>
```

# 3. Các thẻ (tags) trong HTML

## »» Table (responsive)



🏡: SV tìm hiểu thiết kế bảng tương thích kích thước màn hình khác nhau được tổ chức với thẻ <table>, <div>

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

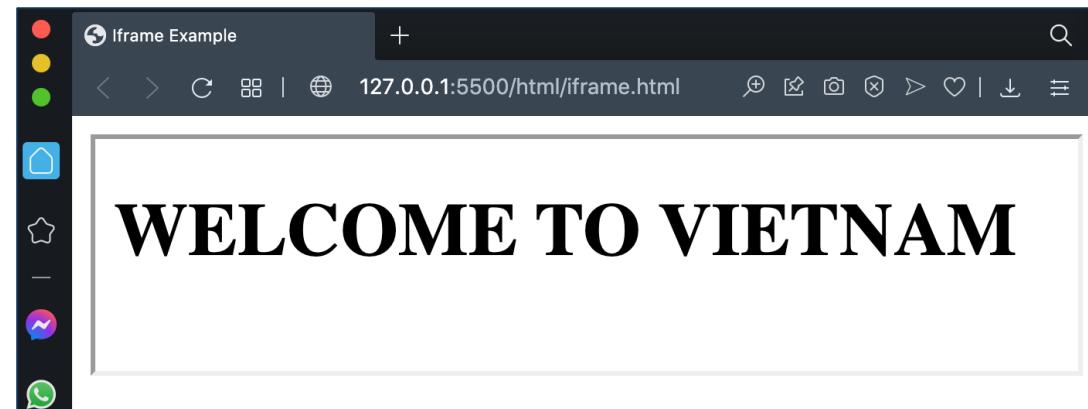
#### »» Iframe

- ✓ Thẻ **<iframe>**: tạo khung chứa nội dung của trang web khác.
- ✓ Thuộc tính
  - *src=“url”*: địa chỉ trang web
  - *height, width*: kích thước khung

home.html



iframe.html

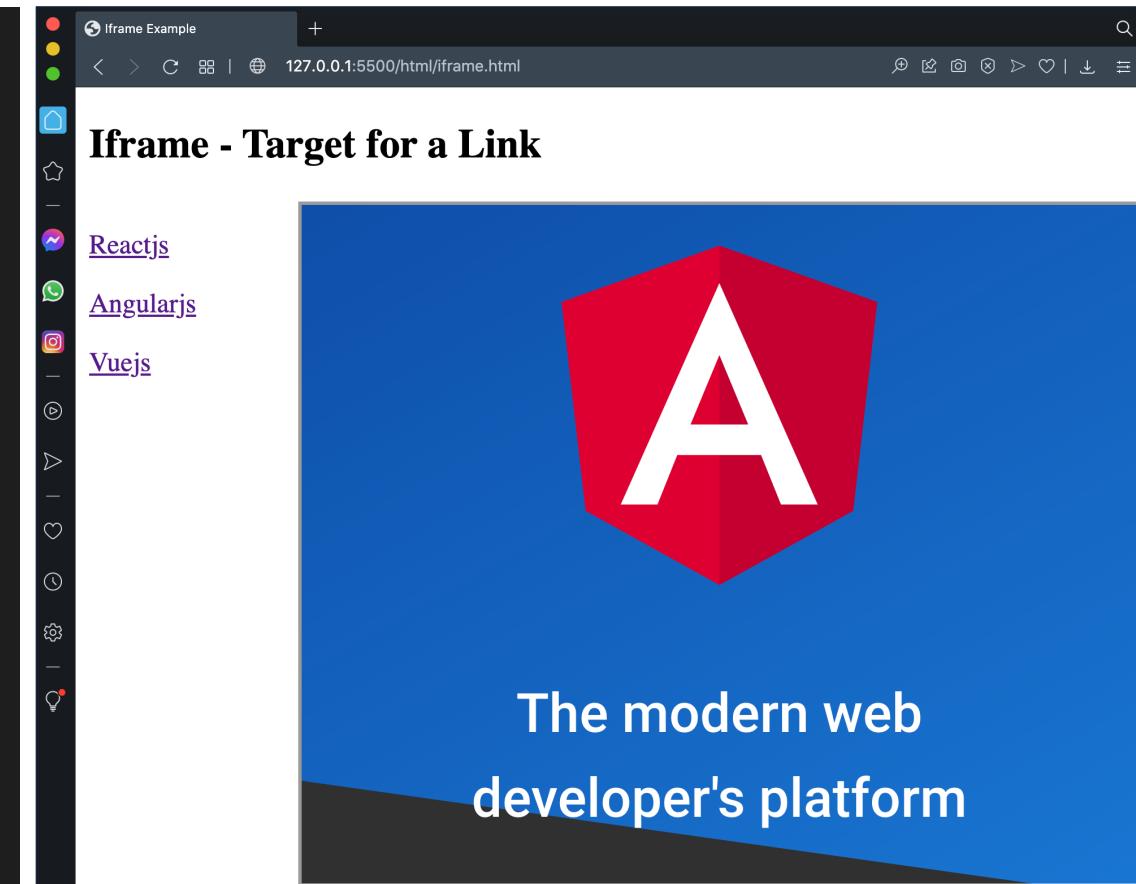


```
<iframe src="home.html" height="100px" width="100%"  
| | title="Iframe Example"></iframe>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Iframe

```
<h2>Iframe - Target for a Link</h2>
<div style="display: flex;">
  <div style="flex: 20%">
    <p><a href="https://reactjs.org"
       target="my_iframe">Reactjs</a></p>
    <p><a href="https://angular.io"
       target="my_iframe">Angularjs</a></p>
    <p><a href="https://vuejs.org"
       target="my_iframe">Vuejs</a></p>
  </div>
  <div style="flex: 80%;">
    <iframe name="my_iframe" src="home.html"
            height="400px" width="100%" title="Iframe
            Example"></iframe>
  </div>
</div>
```



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Marquee

- ✓ Thẻ **<marquee>**: di chuyển hầu hết các đối tượng (chữ, hình ảnh, ...) trong thẻ theo chiều nhất định hoặc di chuyển qua lại.
- ✓ Cú pháp như sau: **<marquee>** đối tượng **</marquee>**
- ✓ Thuộc tính **direction** (hướng di chuyển):
  - Mặc định các đối tượng sẽ di chuyển từ phải sang trái. Tuy nhiên ta có thể thay đổi hướng với các giá trị: **down, left, right, up**.
- ✓ Thuộc tính **behavior** (kiểu di chuyển):
  - **Slide**: di chuyển 1 lần rồi dừng.
  - **Scroll** : di chuyển bình thường.
  - **Alternate**: di chuyển qua lại.
- ✓ Thuộc tính **scrollamount** quy định tốc độ di chuyển.
- ✓ Thuộc tính **loop** (chế độ lặp): lặp 1 lần: **loop = 1**, lặp liên tục: **loop = -1**

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Marquee

```
<body>
    <marquee direction="right" behavior="scroll" loop=-1
    scrollamount=10> Chạy qua phải, kiểu chạy scroll, lặp liên tục,
    tốc độ chạy 10</marquee>

    <marquee direction="left" behavior="slide" loop=1
    scrollamount=10> Chạy qua trái, kiểu chạy slide, lặp 1 lần, tốc
    độ chạy 10 </marquee>

    <marquee direction="down" behavior="scroll" loop=-1
    scrollamount=10> <p align="center"> Chạy từ trên xuống, kiểu
    chạy scroll, lặp liên tục, tốc độ chạy 10 </p></marquee>

    <marquee direction="up" behavior="scroll" loop=1
    scrollamount=10> <p align="center"> Chạy từ dưới lên, kiểu chạy
    scroll, lặp 1 lần, tốc độ chạy 10 </p></marquee>
</body>
```

### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Multimedia

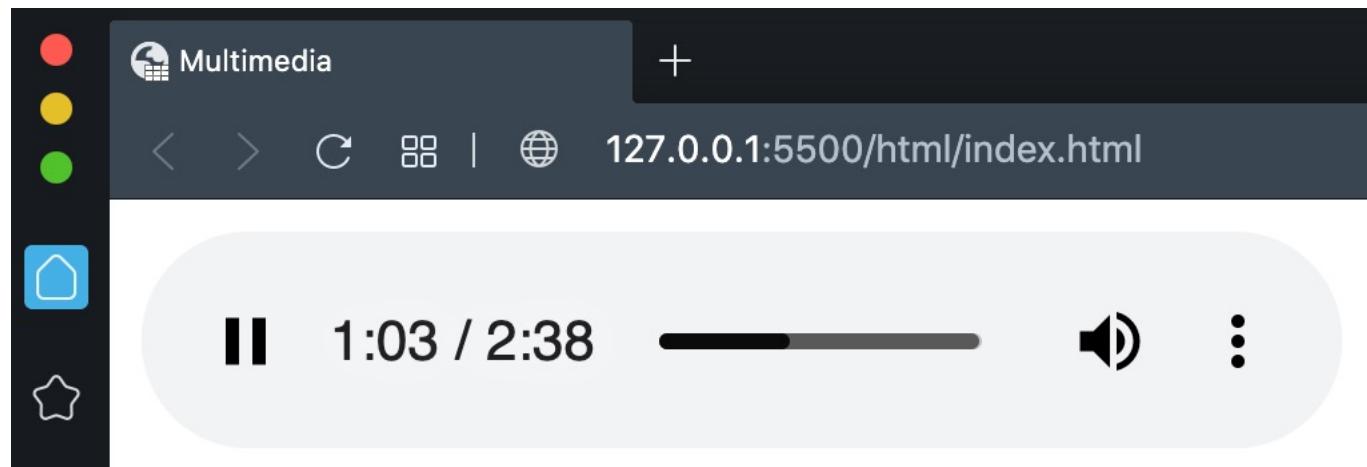
- ✓ <audio> (HTML5): Chèn nhạc vào trang web

<audio controls>

<source src= "file\_nhac.mp3" type="audio/mpeg">

Your browser does not support this audio format.

</audio>



### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Multimedia

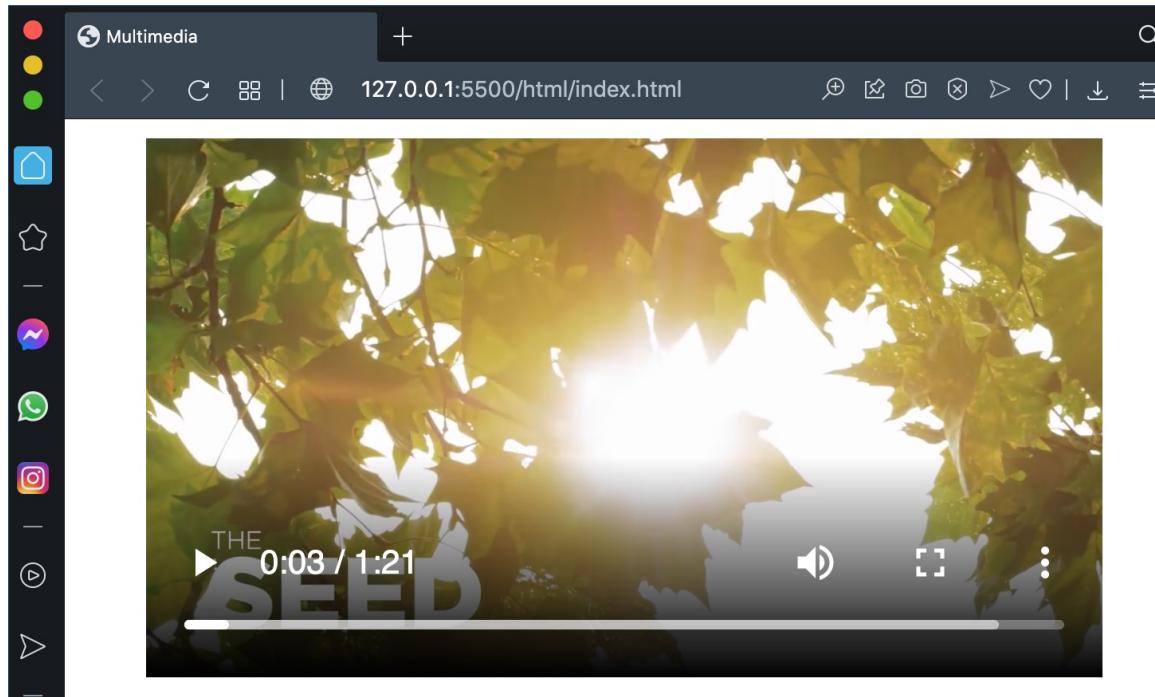
- ✓ <video>: Chèn video vào trang web

```
<video width="320" height="240" controls>
```

```
    <source src="media/movie.mp4" type="video/mp4">
```

Your browser does not support the video tag.

```
</video>
```

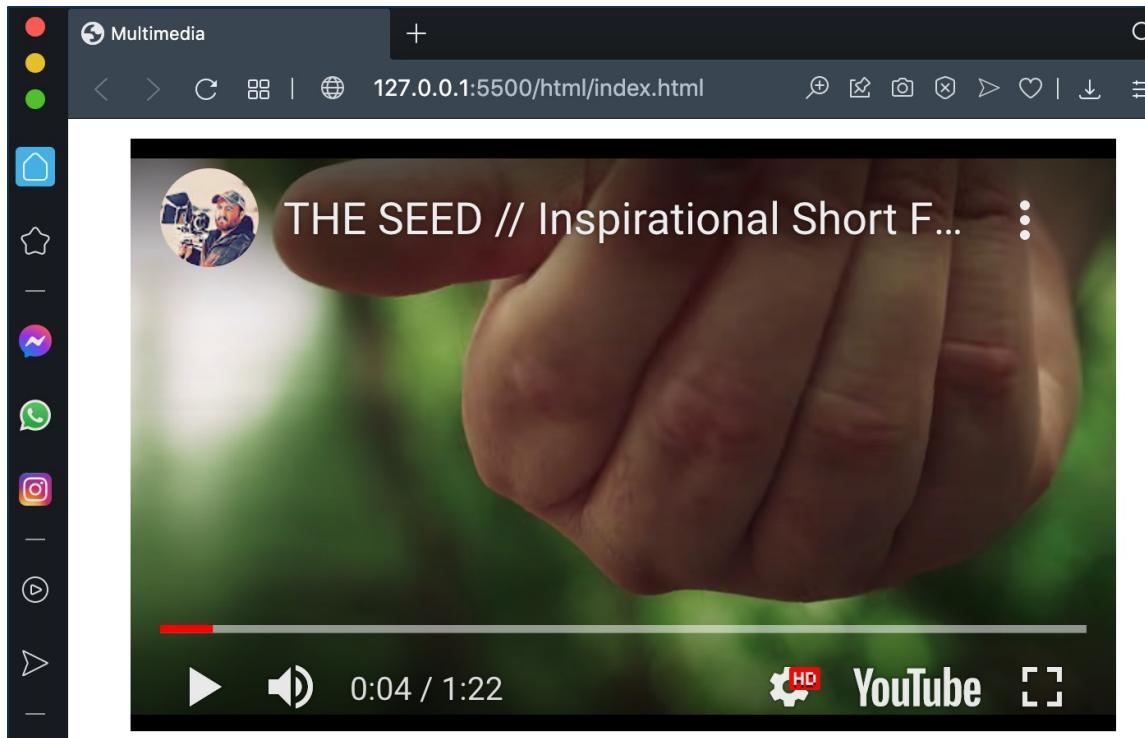


### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Multimedia

- ✓ Nhúng video YouTube vào trang web

```
<object width="400" height="240"  
        data="https://www.youtube.com/v/sVPYIRF9RCQ">  
</object>
```

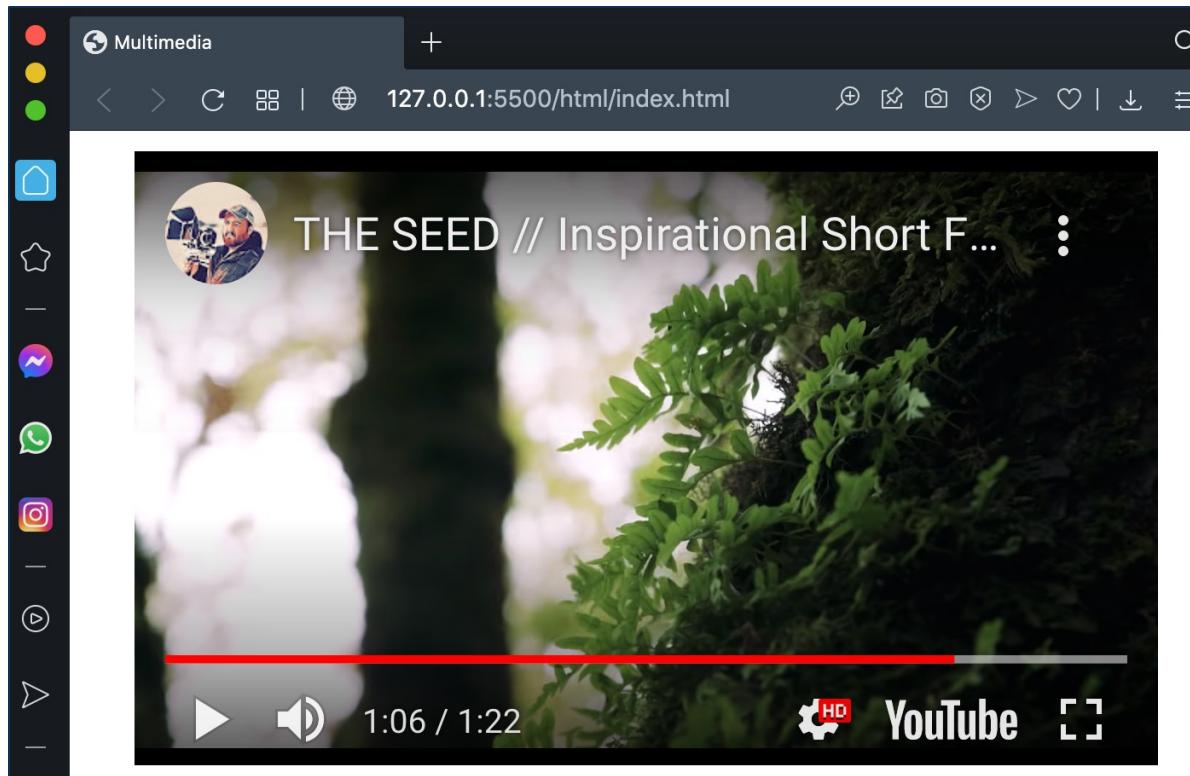


### 3. Các thẻ (tags) trong HTML

#### »» Multimedia

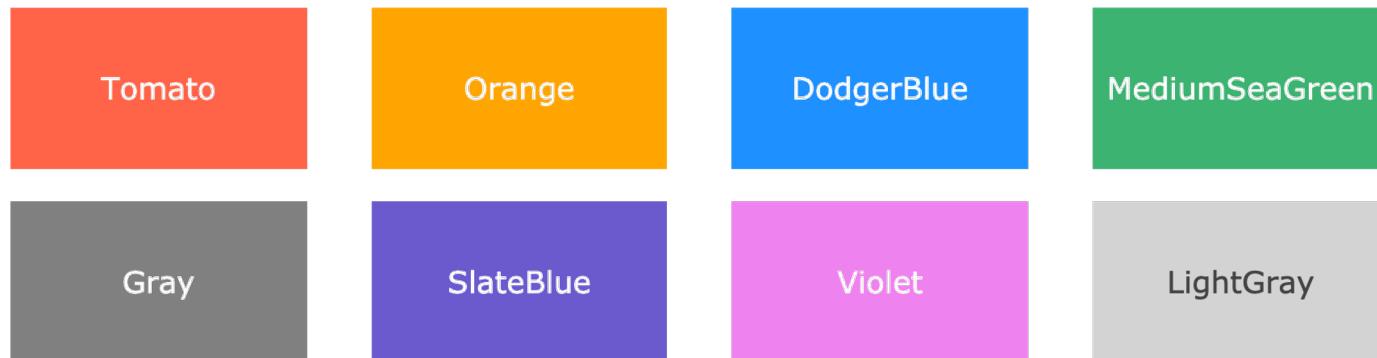
- ✓ Nhúng video YouTube vào trang web

```
<embed width="400" height="240"  
src="https://www.youtube.com/v/sVPYIRF9RCQ">
```



## 4. Màu sắc trong HTML

- ✓ Màu sắc được chỉ định với tên màu cụ thể hoặc với các giá trị màu RGB[A], HEX, HSL[A]
  - *Tên màu (HTML hỗ trợ khai báo với 140 tên màu cụ thể)*



Xem thêm: [https://www.w3schools.com/colors/colors\\_names.asp](https://www.w3schools.com/colors/colors_names.asp)

## 4. Màu sắc trong HTML

- ✓ Màu sắc được chỉ định với tên màu cụ thể hoặc với các giá trị màu RGB[A], HEX, HSL[A]

- *Giá trị màu RGB*

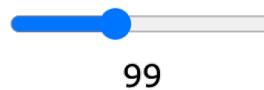
`rgb(255, 99, 71)`

RED



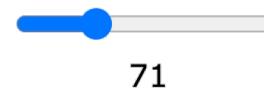
`rgb(255, 0, 0)`

GREEN



`rgb(0, 0, 255)`

BLUE



`rgb(60, 179, 113)`

`rgb(238, 130, 238)`

`rgb(255, 165, 0)`

`rgb(106, 90, 205)`

## 4. Màu sắc trong HTML

- ✓ Màu sắc được chỉ định với tên màu cụ thể hoặc với các giá trị màu RGB[A], HEX, HSL[A]

- Giá trị màu **HEX**



## 4. Màu sắc trong HTML

- ✓ Màu sắc được chỉ định với tên màu cụ thể hoặc với các giá trị màu RGB[A], HEX, HSL[A]

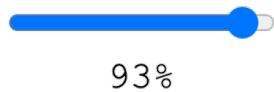
- Giá trị màu **HSL**

`hsl(38, 93%, 50%)`

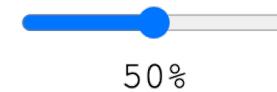
HUE



SATURATION



LIGHTNESS



`hsl(0, 100%, 50%)`

`hsl(240, 100%, 50%)`

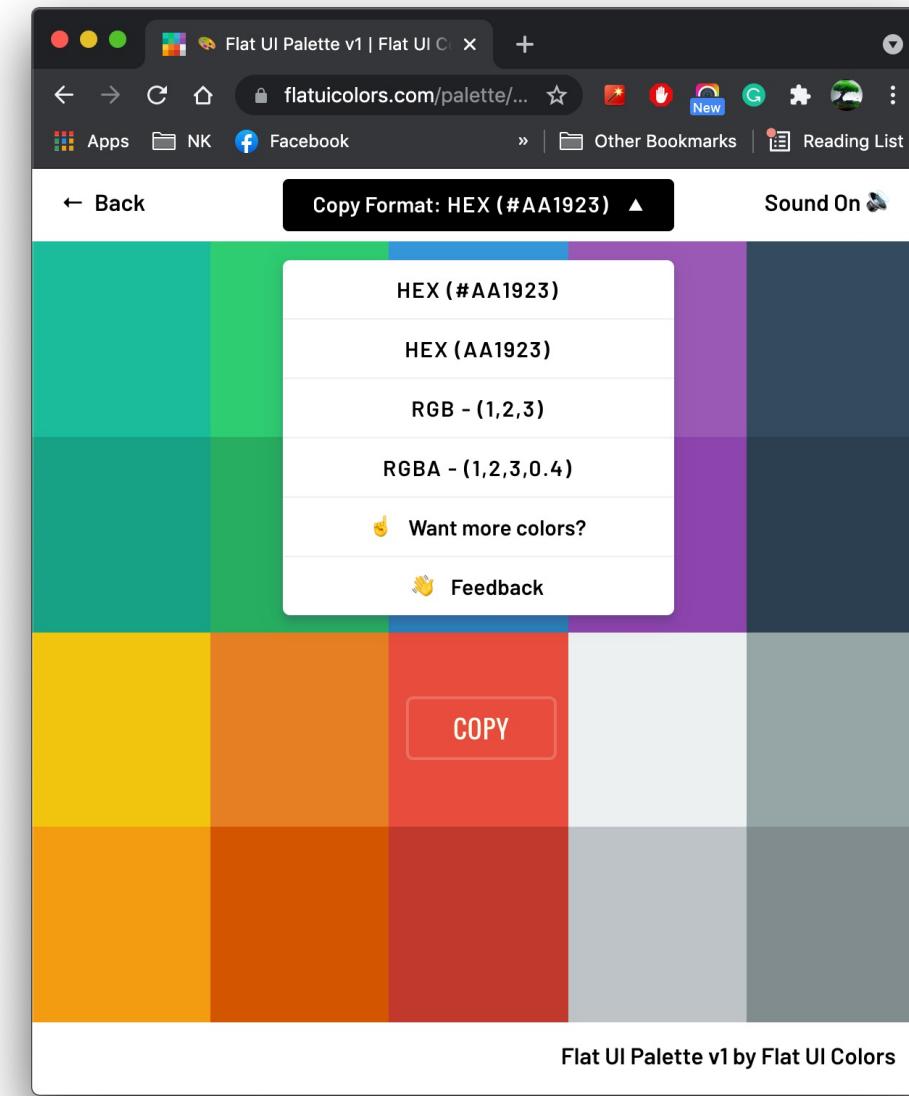
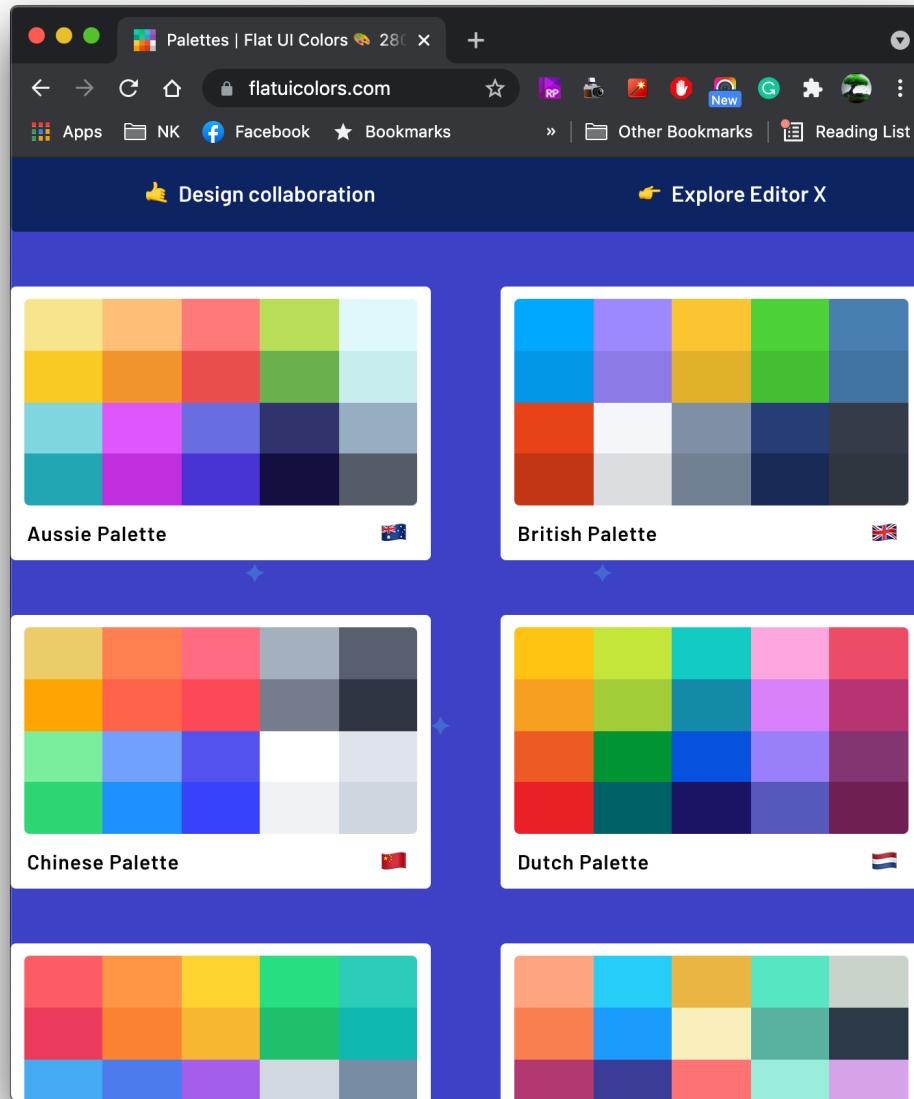
`hsl(147, 50%, 47%)`

`hsl(300, 76%, 72%)`

`hsl(39, 100%, 50%)`

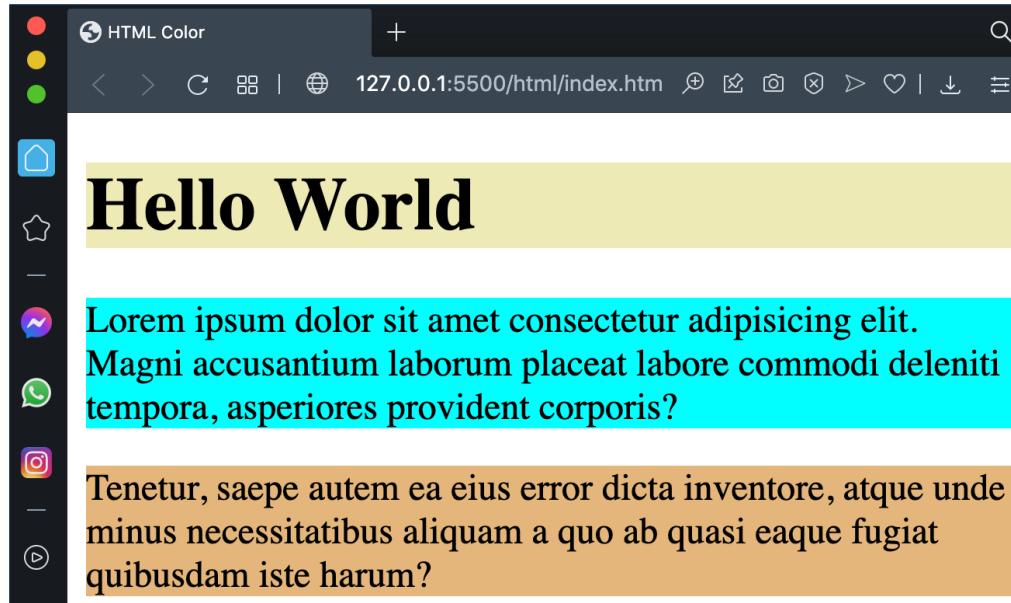
`hsl(248, 53%, 58%)`

# 4. Màu sắc trong HTML

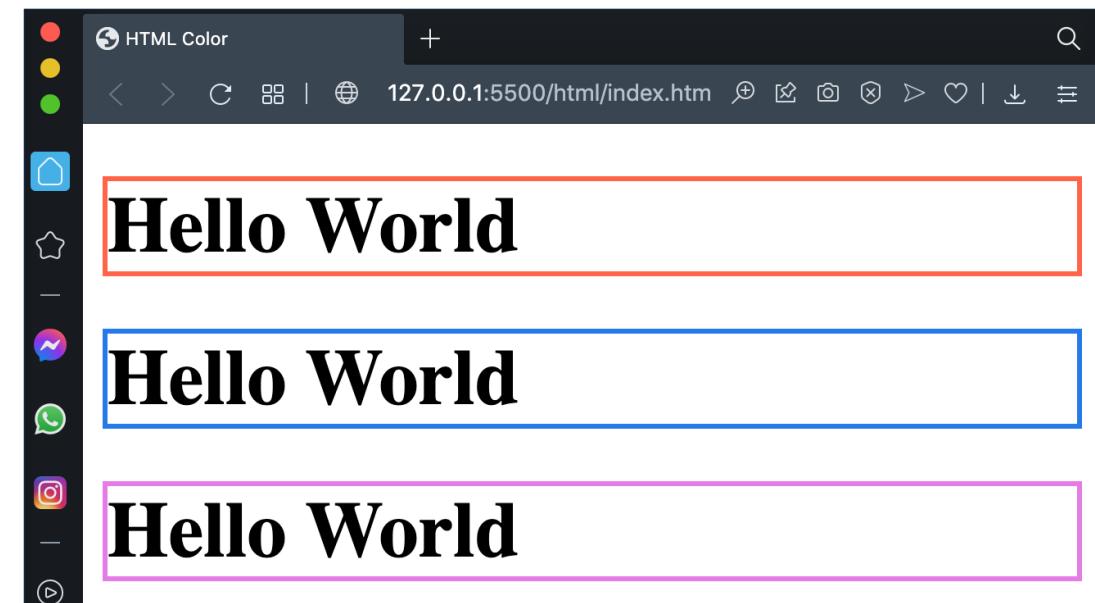


# 4. Màu sắc trong HTML

» Ví dụ:



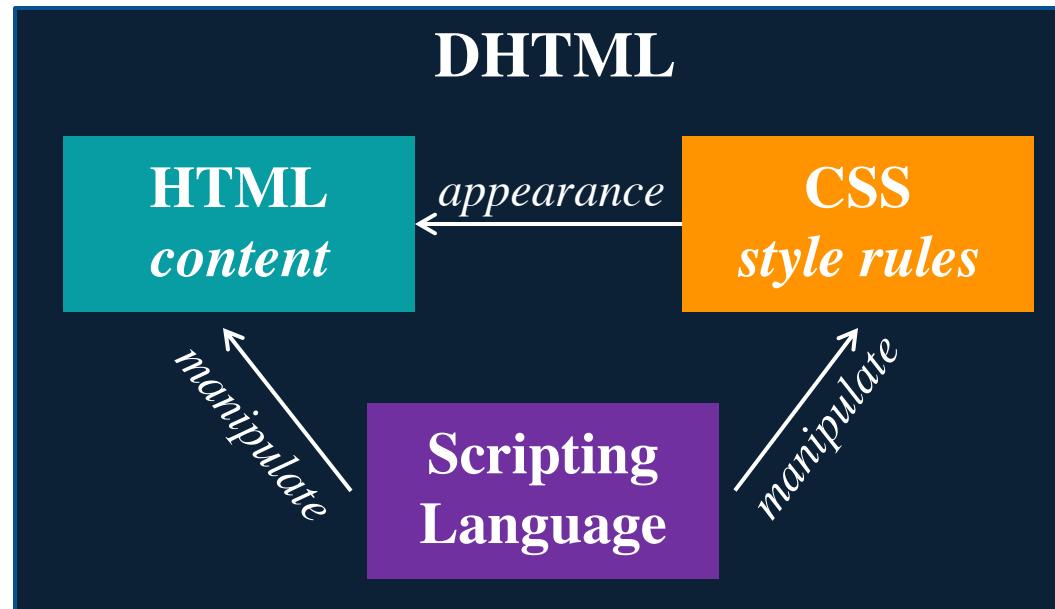
```
<h1 style="background-color: #hsl(57, 61%, 82%);">Hello World</h1>
<p style="background-color: #cyan;">Lorem ipsum dolor sit amet
consectetur adipisicing elit. Magni accusantium laborum placeat
labore commodi deleniti tempora, asperiores provident corporis?</p>
<p style="background-color: #rgb(228, 181, 123);">Tenetur, saepe
autem ea eius error dicta inventore, atque unde minus
necessitatibus aliquam a quo ab quasi eaque fugiat
quibusdam iste harum?</p>
```



```
<h1 style="border:2px solid #Tomato;">Hello World</h1>
<h1 style="border:2px solid #hsl(214, 81%, 53%);">Hello World</h1>
<h1 style="border:2px solid #rgb(228, 123, 228);">Hello World</h1>
```

# DHTML (Dynamic HTML)

- ✓ **DHTML (HTML động)** đề cập đến khả năng tùy biến và nhận tương tác của các trang web không cần các plugin như Flash hoặc Java. DHTML tổng hợp chức năng kết hợp của **HTML**, **CSS**, **DOM** và **JavaScript**.



👉 Nội dung về **CSS**, **DOM** và **JavaScript** sẽ được giới thiệu ở những bài giảng tiếp theo ....

